

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSPT

Ngày: 08- 4 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Văn Năm**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Lê Thành Tân**

Bà **Nguyễn Thị Tư**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HSPT ngày 02/01/2025 đối với các bị cáo Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Bùi Thanh D và Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Huỳnh Hoàng Q**, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H2 và bà Quang Thị Phương T1; vợ Trương Ngọc H3 (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: không.

**Nhân thân:**

- Ngày 25/3/2015 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính số tiền 10.000.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép.

- Ngày 16/11/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay, có mặt phiên tòa.

2. **Mộc Chí H**, sinh ngày 21 tháng 03 năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mộc Bửu T2 và bà Trần Thị Y, vợ Nguyễn Thị Huỳnh N; tiền án: Ngày 20/01/2021 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 16/11/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay, có mặt phiên tòa.

3. **Hồ Minh H1**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2003 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Lê Thị V1, vợ Trần Thị Thùy T3, có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay, có mặt phiên tòa.

4. **Nguyễn Anh V**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2003 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: số B đường L, khóm C, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng B và bà Nguyễn Thị Ngọc Á, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay, có mặt phiên tòa.

5. **Bùi Thanh D**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh V2 và bà Cao Kim H4; tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 16/11/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” đang chấp hành án phạt tù tại trại giam C – Bộ C1 từ ngày 03/5/2024, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

6. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kim A; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay, có mặt phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Nguyễn Văn Q1 - Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Mộc Chí H.
2. Ông Nguyễn Tấn Đ – Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh D.
3. Ông Cao Minh T4 – Luật sư của Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh V.

*Bị hại:* Huỳnh Duy K, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Huỳnh Hoàng Q, Bùi Thanh D với bị hại Huỳnh Duy K là bạn bè quen biết nhau từ khoảng năm 2016. Vào năm 2020, Q có cho K vay tiền 04 lần tổng cộng là 180.000.000 đồng (lần đầu vay 50.000.000 đồng, lần 2 vay 10.000.000 đồng, lần 3 vay 20.000.000 đồng, được trả lời 750.000 đồng rồi vay thêm 100.000.000 đồng) nhưng không lập thành văn bản hoặc giấy nhận nợ. Do anh K bị vỡ nợ nên đã tìm cách lẩn tránh không trả cho nợ cho Q, Q có nói cho bạn là Mộc Chí H, Bùi Thanh D biết và đăng tin trên Facebook nhờ bạn bè trong nhóm gặp K ở đâu thì nói cho Q biết để đòi nợ.

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, cả nhóm gồm: Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh V, Hồ Minh H1 cùng nhau uống cà phê tại S thì D điện thoại rủ tên SaLim đến cùng uống chung (S1 là bạn của D). Trong lúc uống cà phê thì Q rủ H, D, T, V và H1 “tối mai cuối tuần xuống quán V4 ở phường D, thành phố V để ăn buffet” thì tất cả đều đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ ngày 10/12/2023, SaLim điều khiển xe mô tô đến nhà chờ D xuống phường D, thành phố V rồi đi uống cà phê để chờ cả nhóm đến cùng nhau đi ăn buffet như đã hẹn. Trong lúc đó, H điều khiển xe mô tô chở vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh N đi từ nhà xuống quán V4, khi đi ngang quán cà phê “Sóc” tại số B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì H nhìn thấy anh Huỳnh Duy K đang ngồi uống cà phê cùng anh Phạm Văn T5, nên H gọi điện thoại cho D nói “thấy người giống ông K và hỏi D có hình ông K thì gửi qua cho H”, D trả lời kêu H gọi cho Q đi rồi cúp máy. Sau đó, H giả vờ vào quán mua cà phê rồi gọi video qua zalo cho Q để Q nhìn thấy mặt K xác nhận đúng là anh K thì Q kêu H đưa điện thoại cho Q nói chuyện với K, xong Q nói

cho H biết “*anh K nợ 180.000.000 đồng, tiền lãi hơn 02 năm là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng, nếu K không trả tiền thì kêu K viết giấy nợ, có xe thì giữ lại để buộc K trả nợ và lấy xe về rồi chờ Q đến giải quyết*” H vào bàn ngồi cùng bàn với K, T5 để nói chuyện với anh K chờ Q đến giải quyết số nợ, còn N thì ngồi bàn riêng để chờ H.

Khi Q điện thoại cho D thì D hỏi “*hồi nãy H gọi hỏi có hình ông K không gửi qua cho nó*” thì Q trả lời “*nó gọi cho anh rồi, mày chạy lên đó đi một hồi đi ăn chung luôn*” nên D kêu S1 chạy xe mô tô chở D đến vòng xoay T rồi D điện thoại cho H chỉ đường cho D ghé vào quán. D và SaLim vào ngồi chung bàn với H, K và T5, lúc này H, D hỏi số tiền thiếu Quân sao lâu quá không trả thì K nói không có tiền, H không tin mà cho rằng K cố ý không trả nợ nên H yêu cầu K đưa bóp (ví) ra cho H xem nhưng K không đồng ý. H tức giận chửi anh K; D nói “*không có thì lấy ra cho nó xem chứ có gì đâu*” thì anh K lấy tiền trong bóp ra có khoảng 700.000 đồng cho H và D xem. Thấy vậy, H tiếp tục kêu K cho xem tài khoản ngân hàng trên điện thoại của K thì K không đồng ý; D cũng kêu K mở tài khoản cho H xem nhưng K không mở mà nói quên mật khẩu. H tức giận dùng tay phải đánh vào miệng K khoảng 02-03 cái rồi dùng dép nhựa màu xanh (*kích thước khoảng 17x10cm, nặng khoảng 160 gam*) đánh vào miệng K khoảng 03-04 cái rồi dừng lại. Cùng lúc này, H1 điều khiển xe mô tô chở V chạy đến nhìn thấy H nên ghé vào quán và chứng kiến thấy H đang đánh K nên H1, V cũng vào ngồi chung bàn với H và anh K. Tiếp đó thì T cũng chở bạn gái tên Nguyễn Ngọc H5 đến quán (*T được Q điện thoại nói H đang ở quán có công chuyện, ghé đó chờ rồi cùng đi ăn*), T vào ngồi chung bàn với H, còn H5 vào ngồi chung bàn với N. Lúc này, H tiếp tục kêu K mở tài khoản, K sợ bị đánh nên mở tài khoản cho H xem thì D, T, V và H1 cùng xem thấy tài khoản của anh K âm nợ 70.000.000 đồng. H kêu T vào xin chủ quán tờ giấy và viết ra đưa cho anh K để viết giấy nợ, anh K nói không biết viết nên H kêu T ra xem biển số xe của K đang đậu trước quán để H viết vào giấy nợ. Thấy vậy nên anh T5 (*bạn của K*) bỏ đi khỏi bàn nước qua vòng nằm để chờ K về.

Trong lúc, H đang viết giấy nợ thì Q chở bạn gái tên Đặng Thanh T6 đến. Q vào ngồi chung bàn với cả nhóm, còn T6 vào ngồi cùng bàn với N và H5 bàn bên ngoài. Riêng H mở điện thoại xem mẫu viết giấy nợ trên mạng rồi viết giấy cho vay tiền có nội dung: “*Bên vay Huỳnh Duy K có vay của ông Huỳnh Hoàng Q số tiền là 200.000.000 đồng và có thể chấp lại 1 chiếc xe máy nhãn hiệu wave 110 biển số 64F3-6160, hình thức vay bằng tiền mặt với lãi suất theo thỏa thuận của hai bên dựa theo quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam. Kể từ thời điểm cho anh Huỳnh Duy K ký vào hợp đồng cho vay thì anh Huỳnh Duy K đã xác nhận là đã nhận đủ số tiền mà ông Huỳnh Hoàng Q đã cho vay. Hai bên cam kết ký giấy vay tiền trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt không*

*bị lừa dối ép buộc. Giấy vay tiền này có hiệu lực kể từ hai bên ký hợp đồng vay tiền*”. Viết xong thì H đọc lại cho K nghe và yêu cầu K ký tên, Q cũng nói cho K biết số tiền nợ là 180.000.000 đồng, tiền lãi hơn 02 năm chỉ tính là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Khương sợ nếu không ký tên sẽ tiếp tục bị đánh nên đã ký tên vào giấy vay tiền rồi đưa lại cho H thì H đưa cho T cất giữ. Tiếp theo Q hỏi K định trả nợ ra sao? K nói đang thất nghiệp, xin đừng giữ xe của K để làm phương tiện đi tìm được việc làm sẽ trả mỗi tháng từ 01 đến 02 triệu đồng thì Q không đồng ý. Q tức giận vì thấy K không có thiện chí trả nợ nên đã dùng tay phải đâm vào đầu K 02 cái rồi tiếp tục cầm ly thủy tinh màu trắng không có quai (cao 17.5cm, miệng ly có đường kính 08cm, nặng 200 gam) đánh lên đầu K khoảng 02, 03 cái làm bể ly cắt đứt tay của Q chảy máu nên Q không đánh anh K nữa mà tức giận chửi bới, hăm dọa anh K là “Đ.M bữa nay tao đứt tay, mai mốt không có tiền trả tao đâm chết mẹ mày, lần sau không có tiền là cây dao đâm vỡ bụng”; T cũng tham gia chỉ tay vào anh K và chửi thề nói với K “Đ.M, nãy giờ tôi không nói chuyện với anh đó, vậy để bây giờ mỗi tuần anh trả bao nhiêu, có trả hay không, 02 năm mấy qua anh làm gì mà không trả...”; D cũng nói với K “ngay cả anh là anh của em, anh nói chuyện em còn không nghe lọt lỗ tai huống chỉ người khác, gặp anh chứ gặp người khác thì tôi đập anh luôn, anh mượn nợ anh trốn thì anh khỏe cái thân anh rồi, còn mấy thằng tui mượn nợ thì phải giang lưng ra làm đóng lãi...mỗi tuần anh trả bao nhiêu thì anh nói đi”. Sau đó, anh K tiếp tục xin Q đừng giữ xe để K có phương tiện đi tìm việc làm nhưng Q không đồng ý và nói “đúng một, hai tuần sau anh tự giác điện thoại cho tôi trả tôi một, hai triệu đồng thì tôi đưa xe lại cho anh” rồi Q đứng lên đi về. Lúc này, H lấy chìa khóa xe của anh K đưa cho V chạy xe của anh K về, V đưa chìa khóa xe của anh K lại cho H1 chạy còn V thì chạy xe của H1 chở D đi theo cùng cả nhóm đến quán B1. Riêng S1 khi thấy Q đến quán thì bỏ qua vờn nằm, đến khi nghe Q bị đứt tay nhờ người đi mua băng y tế nên SaLim lấy xe chạy vòng về hướng vòng xoay T tìm tiệm thuốc tây để mua băng y tế dùm Q, khi quay lại thì cả nhóm đã rời đi đến quán V4. Sau đó H chạy xe của K biển số 64F3- 6160 về nhà cất giữ.

Đến ngày 12/12/2024, anh K trình báo sự việc đến Công an phường T, thành phố V. Qua làm việc thì Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTSTTTHS ngày 02/02/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V xác định xe mô tô biển số 64F3-6160 có trị giá là 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định được thương tích của Huỳnh Duy K chỉ bị chấn thương phần mềm không nhập viện điều trị, K không yêu cầu giám định

thương tích, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không xử lý. Riêng đối với SaLim là bạn bè quen biết với D, được D rủ đi ăn cùng nhóm bạn của D nên SaLim đồng ý. Khi SaLim chở D đến quán cà phê Sóc thì mới biết H đang đòi nợ anh K, SaLim không tham gia, không có lời nói hay hành động gì để phụ giúp H và Q trong việc đòi nợ anh K mà xuống võng nằm xem điện thoại chờ chờ D đi ăn. Sau đó thì SaLim đi tìm tiệm thuốc tây mua băng y tế dùm Q, khi quay trở lại thì tất cả đã bỏ đi nên việc các bị cáo khống chế lấy xe của anh K để buộc anh K trả nợ thì SaLim không tham gia nên hành vi S1 không phạm tội.

Đối với Nguyễn Thị Huỳnh N, Đặng Thanh T6 và Nguyễn Ngọc H5 được H, Q, T chở đi ăn buffet, khi đến quán cà phê S2 thì ngồi bàn riêng cách bàn các bị cáo đang đòi nợ anh K khoảng 03 đến 04 mét nên không biết và cũng không có tham gia vào việc đòi nợ anh K nên không phạm tội.

Đối với số tiền Huỳnh Duy K nợ Huỳnh Hoàng Q 200.000.000 đồng, Q và K đã tự thương lượng với nhau về việc thanh toán nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét đối với số tiền này.

*Tại bản án sơ thẩm số: 83/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Bùi Thanh D và Nguyễn Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mộc Chí H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Mộc Chí H chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến ngày 27/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng Q chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến ngày 24/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

1.3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh D mức án tù 07 (*bảy*) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Bùi Thanh D chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 10 (*mười*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến ngày 27/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

1.4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (*năm*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

1.5. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Minh H1 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

1.6. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V3 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/11/2024 bị cáo Bùi Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày 23/11/2024, các bị cáo Hồ Minh H1 và Nguyễn Anh V có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và tuyên các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 24/11/2024 các bị cáo Mộc Chí H và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và tuyên các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 25/11/2024 bị cáo Huỳnh Hoàng Q có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và tuyên bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử nhưng các bị cáo không thừa nhận hành vi cướp tài sản mà chỉ phạm tội cưỡng đoạt tài sản của bị hại K là xe mô tô biển số 64F3-6160. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mộc Chí H 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Mộc Chí H chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 10 (*mười*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến ngày 27/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

2. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng Q 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng Q chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 09 (*chín*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến ngày 24/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

3. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh D 07 (*bảy*) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Bùi Thanh D chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 10 (*mười*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến ngày 27/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

4. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (*năm*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

5. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị

cáo Hồ Minh H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

6. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V3 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

Các bị cáo bị xét xử về tội “*Cướp tài sản*”.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Luật sư Nguyễn Văn Q1 phát biểu bào chữa cho bị cáo Mộc Chí H:* Không thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về đề nghị xét xử bị cáo Mộc Chí H phạm tội Cướp tài sản, do không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm cướp tài sản. Hành vi của bị cáo H chỉ phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Luật sư Nguyễn Tấn Đ phát biểu bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh D:* Không thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về đề nghị xét xử bị cáo Bùi Thanh D phạm tội Cướp tài sản. Hành vi của bị cáo D chỉ phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản của bị hại K. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về tội danh, xử bị cáo mức án 03 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

*Luật sư Cao Minh T4 phát biểu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh V:* Bị cáo Nguyễn Anh V có hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản với vai trò đồng phạm không đáng kể. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo tội cưỡng đoạt tài sản và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H, bị cáo D, bị cáo V thống nhất với lời bào chữa của các luật sư. Bị cáo Q, bị cáo H1, bị cáo T đều trình bày là hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, phạm vào tội cưỡng đoạt tài sản, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên, các vị luật sư, các bị cáo tham gia tranh luận. Sau cùng các bên bảo lưu ý kiến đã trình bày.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo có lời xin lỗi gia đình các bị cáo và đều xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: vào đầu năm 2020, bị cáo Huỳnh Hoàng Q có cho bị hại Huỳnh Duy K vay số tiền tổng cộng là 180.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 10/12/2023 tại quán cà phê “Sóc” số 20, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Mộc Chí H và Bùi Thanh D đi ngang thấy anh K đang uống cà phê tại đây nên điện thoại cho Huỳnh Hoàng Q biết (vì trước đây Q, H, D có bàn cách đòi nợ anh K) thì Q nói cho H biết *“anh K nợ 180.000.000 đồng, tiền lãi hơn 02 năm là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng, nếu K không trả tiền thì kêu K viết giấy nợ, có xe thì giữ lại để buộc K trả nợ và lấy xe về rồi chờ Q đến giải quyết”*. Sau đó Huỳnh Hoàng Q, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Nguyễn Văn T, S1 cũng đến quán cà phê. H, D kiểm tra bóp, điện thoại, tài khoản ngân hàng của K, yêu cầu K trả nợ nhưng K không có tiền, H tức giận dùng tay phải đánh vào miệng K 02-03 cái rồi dùng dép nhựa màu xanh kích thước khoảng 17x10cm, nặng khoảng 160gram đánh vào miệng K 03-04 cái. Sau đó H viết giấy nợ *“Giấy cho vay tiền”* có nội dung: *“Bên vay Huỳnh Duy K có vay của ông Huỳnh Hoàng Q số tiền là 200.000.000 đồng và có thể chấp lại 1 chiếc xe máy nhãn hiệu wave 110 biển số 64F3-6160, hình thức vay bằng tiền mặt với lãi suất theo thỏa thuận của hai bên dựa theo quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam. Kể từ thời điểm cho anh Huỳnh Duy K ký vào hợp đồng cho vay thì anh Huỳnh Duy K đã xác nhận là đã nhận đủ số tiền mà ông Huỳnh Hoàng Q đã cho vay. Hai bên cam kết ký giấy vay tiền trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt không bị lừa dối ép buộc. Giấy vay tiền này có hiệu lực kể từ hai bên ký hợp đồng vay tiền”*. Khi đến quán cà phê, Q yêu cầu K trả tiền nhưng K nói không có tiền trả, Q tiếp tục dùng tay phải đánh vào đầu K khoảng 02 cái rồi tiếp tục cầm ly thủy tinh màu trắng, không có quai (cao 17,5cm, miệng ly có đường kính 08cm, nặng 200gram) đánh lên đầu K khoảng 02 đến 03 cái làm bể ly cắt đứt tay của Q chảy máu nên Q dừng lại không đánh anh K nữa mà chửi bới, hăm dọa anh K bằng lời lẽ *“bữa nay tao đứt tay, mai mốt không có tiền trả tao đâm chết mẹ mày... lần sau không có tiền là cây dao đâm vỡ bụng”*. Tiếp theo T đứng chỉ tay thẳng vào mặt anh K và có lời lẽ chửi thề nói *“Đ.M, này giờ tôi không nói chuyện với anh đó, vậy để bây giờ mỗi tuần anh trả bao nhiêu, có trả hay không, 02 năm mấy qua anh làm gì mà không trả...”*; D tiếp lời T để nói với K *“ngay cả anh là anh của em, anh nói chuyện em còn không nghe lọt lỗ tai hướng chỉ người khác, gặp anh chứ gặp người khác thì tôi đập anh luôn, anh mượn nợ anh trốn thì anh khoẻ cái thân anh rồi, còn mấy thằng tui mượn nợ thì phải giang lưng ra làm đống lãi...mỗi tuần anh trả bao nhiêu thì anh nói đi...”*. Sau đó, anh K tiếp tục năn nỉ Q đừng giữ xe để K có phương tiện đi tìm việc làm nhưng Q không đồng

ý và nói “đúng một, hai tuần sau anh tự giác điện thoại cho tôi trả tôi một, hai triệu thì tôi đưa xe lại cho anh” rồi Q đứng lên đi về. Lúc này, H lấy chìa khóa xe của anh K đưa cho V chạy về, V mới đưa chìa khóa xe của anh K lại cho H1 chạy xe của K, còn V thì chạy xe của H1 chở D đi theo cùng cả nhóm đến quán B1 tại phường D, thành phố V. Sau đó, H đem xe biển số 64F3- 6160 lấy của K về nhà H cất giữ. Kết luận định giá tài sản xe biển số 64F3- 6160 trị giá 3.000.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo Q và bị cáo H đã dùng lời lẽ thô tục chửi bị hại và sử dụng vũ lực, hung khí nguy hiểm tấn công bị hại; các bị cáo D, T, H1 và V không can ngăn nhưng đứng bao quanh bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể kháng cự để các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Bùi Thanh D và Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng các bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, nhất thời bộc phát hành vi, không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo gây ra để quyết định áp dụng một mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với từng bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét kháng cáo của các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội cướp tài sản mà thừa nhận hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận như đã nhận định trên.

Xét lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo là chưa có căn cứ để chấp nhận như đã nhận định trên.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Bùi Thanh D và Nguyễn Văn T.**

Giữ nguyên án sơ thẩm số: 83/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự**

**Xử phạt bị cáo Mộc Chí H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Mộc Chí H chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là **10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến ngày 27/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

**1.2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.**

**Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng Q chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là **09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến ngày 24/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

**1.3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.**

**Xử phạt bị cáo Bùi Thanh D 07 (bảy) năm tù.**

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Bùi Thanh D chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là **10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến ngày 27/3/2023 của bản án số 108/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

**1.4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

**1.5. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.**

**Xử phạt bị cáo Hồ Minh H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

**1.6. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V3 05 (năm) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

Các bị cáo bị xét xử về tội “*Cướp tài sản*”.

**2. Về án phí:** căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Hoàng Q, Mộc Chí H, Hồ Minh H1, Nguyễn Anh V, Bùi Thanh D và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND+VKSND TPVL: 13;
- CQTHADS TPVL: 01;
- PTTGKV TPVL: 01;
- TTG, BC: 12;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND XÃ, PHƯỜNG: 03;
- TNV+ P.KTNV:02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Lâm Văn Năm**

